

**Soạn Language review - Unit 6 lớp 9 SGK trang 70, 71****1. Read the mini-talks and circle the words in red which ....**

(Đọc những đoạn hội thoại ngắn và khoanh vào các từ in đỏ mà bạn nghĩ được đặt trọng âm. Sau đó nghe và kiểm tra lại.)

1. Which hotel are you staying **at**?

- The Grand Hotel. It's by the sea.

- **Isn't** it the one you stayed in last year!

- Yes, it **is**.

2. -I **can't** find my key. Do you happen to see it anywhere?

- It's on the coffee table.

- There's nothing **on** the coffee table.

- Really? I **did** see it there when I was tidying up the room this morning.

3. - You have to help me with this assignment.

- I **won't**.

- **Please!**

- Are you going to rely on others all your life?

4. - Have you seen The Tomb Raider?

- No, I **haven't**. But I've seen The Smiths.

- Is that the film you often talk **about**?

- Yes, it **is**. **Look**. This is the trailer for it.

**2. Choose the phrases in the box to complete the sentences.**

(Chọn các cụm từ trong bảng để hoàn thành câu.)

1.d	2.a	3.g	4.f
5.c	6.h	7.e	8.b

**Hướng dẫn dịch:**

1. Trẻ con ở thời của tôi thường tự giải trí bằng cách chơi với những thứ chúng có thể tìm được trong thiên nhiên.
2. Từ "recognize" được sử dụng để diễn tả sự chấp nhận thứ gì đó tồn tại, là thật hoặc giá trị của nó.
3. The Grand Canyon ở Mỹ được cho là một bảo tàng địa lý khổng lồ.
4. Các lễ hội hàng năm được tổ chức để giúp lưu giữ truyền thống của chúng ta.
- 5 Đây là bức ảnh trường tôi 40 năm trước. Đó là một căn phòng nhỏ bằng đất bao quanh bởi những cánh đồng.
6. Tháp Luân Đôn là bằng chứng bảo vệ các kỳ quan lịch sử cả về lợi ích tài chính và lịch sử.
7. Tiêu chuẩn sông ở miền quê được cải thiện đáng kể trong một năm qua.
8. Hầu hết các quốc gia châu Á đều gìn giữ một giá trị tuyệt vời là tôn trọng người lớn tuổi.

**3. Change the word form of the words provided to complete the sentences.**

(Thay đổi dạng của từ đã cho để hoàn thành câu.)

1. extended	2. obey	3. solution	4. preserve
5. religious	6. recognised	7. contribution	8. illiterate

**4. Choose the correct answer A, B, C, or D to complete the sentences.**

(Chọn đáp án đúng hoàn thành câu.)

1.B	2.D	3.B	4.C	5.D	6.C
-----	-----	-----	-----	-----	-----

**5. Complete the wishes for the situations.**

(Hoàn thành lời ước cho mỗi tình huống sau.)

1. I wish I was now participating in an international summer camp in Brazil.
2. I wish we still had traditional markets.
3. I wish I could visit NhaTrang.
4. I wish I had time to learn ceramic painting.
5. I wish I was not at home writing an essay./ I wish I was playing with my friends.

**6. Complete the conversation with A-D**

(Hoàn thành đoạn hội thoại A-D)

1.C	2.A	3.D	4.B
-----	-----	-----	-----

**Hướng dẫn dịch**

**Veronica:** Bạn đã đi đâu vào kỳ nghỉ hè vậy Lan?

**Lan:** Nhà mình đã đến Hội An.

**Veronica:** À, một phố cổ nhỏ ở Quảng Nam. Mình đã đến đó 2 lần.

**Lan:** Vậy hả? Mình thích nó.

**Veronica:** Mình cũng vậy. Mình thích cách những người địa phương lưu giữ truyền thống: những chiếc lồng đèn Trung Quốc sắc sỡ, những người bán hàng rong, những chợ mở...

**Lan:** Đúng thế và những chuyến đi thư giãn trên thuyền vào buổi tối với ngọn đèn dầu phía trước.

**Veronica:** Yeah... Bạn đã dùng thử cao lầu và bánh vạc chưa?

**Lan:** Chắc chắn là nhà mình phải thử rồi. Chúng được xem là những đặc sản của Hội An mà.

**Veronica:** Khi ở đó, mình đã thuê 1 chiếc xe đạp và đạp đến những điểm thăm quan được yêu thích. Mình đã gặp và nói chuyện nhiều với người địa phương, chụp ảnh làng quê và biển...

**Lan:** Ô, mình đã không biết về việc thuê xe đạp. Mình ước mình có thể trở về năm trước.